



BÁO CÁO

**Kết quả Thẩm tra quyết toán vốn đầu tư
(của dự án: Nâng cấp thiết bị tổ máy – Nhà máy thủy điện Thác Bà) hoàn thành**

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 và số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ quy định về Quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 27/2025/TT-BTC ngày 22/5/2025 của Bộ tài chính quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước ngoài vốn đầu tư công;

Căn cứ Quy chế số 2107/QĐ-TĐTB-HĐQT ngày 08/12/2023 về việc lập và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà;

Căn cứ Quyết định số 1180/QĐ-TĐTB-HĐQT ngày 12/06/2025 của HĐQT Công ty về việc thành lập Tổ thẩm tra quyết toán;

Trên cơ sở, Báo cáo Tổng hợp quyết toán dự án: Nâng cấp thiết bị tổ máy - Nhà máy thủy điện Thác Bà hoàn thành do Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà lập ngày 12/2/2026 và Hồ sơ quyết toán dự án kèm theo; Báo cáo Kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành số 089/2026/BCKit-AAC ngày 26/02/2026 của Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC,

Tổ thẩm tra đã thẩm tra hồ sơ Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành của dự án “Nâng cấp thiết bị tổ máy - Nhà máy thủy điện Thác Bà” do Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà làm Chủ đầu tư với các nội dung sau:

Thành phần tổ thẩm tra quyết toán:

- | | | |
|---------------------------|------------------------|-------------|
| 1. Ông: Lê Tuấn Hải | TV HĐQT | Tổ trưởng; |
| 2. Ông: Trần Kỳ Hải | TV HĐQT | Thành viên; |
| 3. Ông: Nguyễn Văn Da | TV HĐQT | Thành viên; |
| 4. Ông: Nguyễn Mạnh Cường | Phó TGD | Thành viên; |
| 5. Ông: Đặng Khánh Linh | Quản đốc PXVH | Thành viên; |
| 6. Ông: Nguyễn Hoài Linh | Phó Phòng TH
TTDVKT | Thành viên; |

1. Khái quát quá trình thực hiện dự án:

1.1. Tên dự án: Nâng cấp thiết bị tổ máy - Nhà máy thủy điện Thác Bà

1.2. Địa điểm xây dựng: Tại Nhà máy thủy điện Thác Bà - Tổ dân phố 1, thị trấn Thác Bà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, Việt Nam (theo địa giới hành chính mới từ 01/7/2025 là: Thôn 1, Xã Thác Bà, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam).

1.3. Người quyết định đầu tư: Đại Hội đồng cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà.

1.4. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần thủy điện Thác Bà (TBC).

1.5. Hình thức quản lý: Chủ đầu tư sử dụng bộ máy chuyên môn trực thuộc để quản lý, điều hành dự án.

1.6. Mục tiêu đầu tư: Nâng cấp thiết bị tổ máy tại Nhà máy thủy điện Thác Bà nhằm giúp cho công tác vận hành đạt được sự ổn định, đảm bảo độ tin cậy cung cấp điện cho hệ thống điện Quốc gia, cụ thể như sau:

+ Nâng cao tính sẵn sàng của nhà máy, loại bỏ các rủi ro tiềm ẩn và phòng tránh nguy cơ xảy ra sự cố cho các thiết bị hiện hữu.

+ Nâng cao hiệu quả phát điện vào các giờ cao điểm, đồng thời giảm thiểu tối đa thời gian ngừng máy khi thực hiện công tác bảo dưỡng định kỳ.

+ Hiện đại hóa và tự động hóa hệ thống để giảm thiểu các chi phí vận hành, cũng như chi phí sửa chữa, duy tu và bảo dưỡng hàng năm.

1.7. Loại và cấp công trình: Công trình công nghiệp, cấp II.

1.8. Quy mô dự án: Các hạng mục thiết bị được đầu tư thay mới với các nội dung chính như sau:

✓ Tua bin thủy lực (cho cả 3 tổ máy):

+ Thay mới bánh xe công tác, bao gồm cả bầu, cánh (cánh được đúc bằng thép không gỉ hợp kim Martensitic đáp ứng tiêu chuẩn ASTM A743 CA-6NM) và các chi tiết liên quan;

+ Thay hệ thống cánh hướng nước: bao gồm thay mới cánh hướng động (thép không gỉ chống xâm thực), bạc cánh hướng, vòng làm kín và các chi tiết liên quan;

+ Nâng cấp hệ thống điều tốc: thay mới tủ điều tốc điện kỹ thuật số, tủ điều tốc cơ, các thiết bị trộn bộ, thiết bị đo lường và các bơm dầu áp lực 2.5Mpa;

+ Thay mới đường ống dầu và trục phản hồi cùng cơ cấu chắn rò rỉ ổ tuabin;

+ Thay mới toàn bộ dầu các ổ trục tuabin và dầu điều khiển (85.000 lít bao gồm cả dự phòng).

✓ Máy phát (cho cả 3 tổ máy):

+ Thay mới bộ cực từ rô to: tổng cộng 132 cực từ mới (44 cực từ/tổ máy);

+ Thay mới Séc măng, bulong chỏm cầu, đĩa đàn hồi của ổ đỡ.

+ Thay mới các dàn làm mát máy phát (24 bộ).

✓ Hệ thống rơ-le bảo vệ và đo lường:

+ Hệ thống rơ-le bảo vệ: Nâng cấp cho cả 03 tổ máy;

+ Đầu tư mới thiết bị đo độ rung, đảo tổ máy cho 03 tổ máy.

✓ Các dịch vụ kỹ thuật và phụ trợ liên quan.

1.9. Tổng mức đầu tư được duyệt: 436.216.228.307 đồng

1.10. Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có và vay thương mại.

2. Kết quả thẩm tra:

2.1 Tính pháp lý của hợp đồng kiểm toán, phạm vi kiểm toán, thời gian và thể thức thực hiện kiểm toán đối với dự án

2.1.1. Tính pháp lý của hợp đồng Kiểm toán, phạm vi và thời gian kiểm toán:

Nhà thầu Kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán & Kế toán AAC được công ty lựa chọn thông qua hình thức đấu thầu rộng rãi. Việc ký kết hợp đồng Kiểm toán căn cứ vào các văn bản sau:

- Căn cứ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội;
- Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội;
- Căn cứ Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/03/2011 của Quốc hội;
- Căn cứ Thông tư số 67/2015/TT-BTC ngày 08/05/2015 của Bộ tài chính về việc ban hành chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 1000 về kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành;
- Căn cứ Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26/9/2025 của Bộ tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;
- Căn cứ Nghị quyết 1938/NQ-TĐTB-ĐHĐCĐ ngày 20/9/2024 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng công trình “Nâng cấp thiết bị tổ máy - Nhà máy thủy điện Thác Bà”;
- Nghị quyết số 2011/NQ- TĐTB-HĐQT ngày 15/12/2021 của Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà về phê duyệt Báo cáo Nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án “Nâng cấp thiết bị tổ máy - Nhà máy thủy điện Thác Bà”;
- Quyết định số 2021/QĐ-TĐTB-P6 ngày 17/12/2021 của Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà về phê duyệt Báo cáo Nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án “Nâng cấp thiết bị tổ máy - Nhà máy thủy điện Thác Bà”;
- Nghị quyết số 2204/NQ-TĐTB-HĐQT ngày 21/10/2024 của Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà về phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “Kiểm toán các Báo cáo quyết toán dự án đầu tư xây dựng hoàn thành”;
- Quyết định số 2317/QĐ-TĐTB-P6 ngày 04/11/2024 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà về việc phê duyệt Dự toán gói thầu “Kiểm toán các Báo cáo quyết toán dự án đầu tư xây dựng hoàn thành”;
- Quyết định số 2629/QĐ-TĐTB-P6 ngày 11/12/2024 của Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà về việc phê duyệt EHSMT gói thầu “Kiểm toán các Báo cáo quyết toán dự án đầu tư xây dựng hoàn thành”;
- Căn cứ Quyết định số 236/QĐ-TĐTB-P6 ngày 10/02/2025 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà về việc phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật gói thầu: Kiểm toán các Báo cáo quyết toán dự án đầu tư xây dựng hoàn thành;
- Căn cứ Quyết định số 298/QĐ-TĐTB-P6 ngày 20/02/2025 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Kiểm toán các Báo cáo quyết toán dự án đầu tư xây dựng hoàn thành và thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu số 302/TB-TĐTB-P6 ngày 20/02/2025 của Chủ đầu tư;

Theo đó, Hợp đồng kiểm toán đã được hai bên ký kết (Hợp đồng số 360/HĐ-

195-
TY
ĂN
ĐIÊN
BÀ
T. LA

TĐTB-AAC, ngày 26/02/2025 và Phụ lục bổ sung 01 số 292/BSHD-TĐTB-AAC ngày 09/2/2026 của Hợp đồng số 360/HĐ-TĐTB-AAC, ngày 26/02/2025) với các nội dung chính như sau:

- Tên nhà thầu: Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC
- Giá trúng thầu: 550.000.000 đồng
- Loại Hợp đồng: Trọn gói
- Phạm vi thực hiện: Theo quy định tại Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 1000, nhà thầu thực hiện kiểm toán theo các nội dung chính sau:
 - + Kiểm tra hồ sơ pháp lý.
 - + Kiểm tra nguồn vốn đầu tư.
 - + Kiểm tra chi phí đầu tư.
 - + Kiểm tra chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản.
 - + Kiểm tra giá trị tài sản hình thành qua đầu tư.
 - + Kiểm tra tình hình công nợ và vật tư, thiết bị tồn đọng sau khi quyết toán.
 - + Xem xét việc chấp hành của Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan đối với ý kiến kết luận của các cơ quan Thanh tra, Kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước.
- Thời gian thực hiện kiểm toán đối với một dự án: 30 ngày kể từ ngày nhà thầu nhận đủ hồ sơ quyết toán dự án từ Chủ đầu tư.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 16 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Ý kiến thẩm tra:

Hợp đồng Kiểm toán đã đáp ứng các yêu cầu của pháp luật hiện hành về lựa chọn nhà thầu và ký kết Hợp đồng, cụ thể:

- Tại thời điểm ký kết, hồ sơ dự thầu của nhà thầu được lựa chọn còn hiệu lực.
- Tại thời điểm ký kết, nhà thầu được lựa chọn đáp ứng yêu cầu về năng lực kỹ thuật, tài chính để thực hiện gói thầu.
- Công ty bảo đảm các điều kiện về vốn tạm ứng, vốn thanh toán và các điều kiện cần thiết khác để triển khai thực hiện gói thầu theo đúng tiến độ.
- Hợp đồng được ký kết giữa các bên phù hợp với nội dung trong hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu, kết quả thương thảo hợp đồng, quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

2.1.2. Thể thức thực hiện kiểm toán:

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục kiểm tra trình tự, thủ tục đầu tư của dự án, kiểm tra khối lượng quyết toán thiết bị hoàn thành, chi phí tư vấn và chi phí khác, rà soát, đối chiếu với thiết kế, dự toán được duyệt, biên bản nghiệm thu, bản vẽ hoàn công...; Kiểm tra việc áp dụng định mức, đơn giá trong thanh quyết toán, đối chiếu với định mức do các cơ quan quản lý chuyên ngành công bố, đơn giá dự toán được duyệt ...; Kiểm tra chứng từ kế toán và các thủ tục kiểm toán khác mà chúng tôi thấy cần thiết trong từng trường hợp, nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về quá trình thực hiện dự án và số liệu trong báo cáo quyết toán dự án hoàn thành.

Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành.

Ý kiến thẩm tra:

Các công việc kiểm toán được mô tả là đầy đủ và phản ánh đúng bản chất của quá

trình kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành, nhằm đảm bảo tính minh bạch, chính xác và hiệu quả trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư.

2.2. Đối chiếu nội dung báo cáo kết quả kiểm toán của dự án với nội dung kiểm toán theo quy định và Chuẩn mực kiểm toán hiện hành. Trường hợp kết quả kiểm toán có sai sót, không đảm bảo yêu cầu, không đủ nội dung theo quy định, cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán thông báo cho Chủ đầu tư để yêu cầu nhà thầu kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán lại hoặc kiểm toán bổ sung.

Căn cứ vào Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 1000 - Kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành ban hành kèm theo Thông tư số 67/2015/TT-BTC ngày 08/5/2015 của Bộ Tài chính, qui định:

Trong giai đoạn thực hiện kiểm toán, kiểm toán viên phải thực hiện kiểm tra báo cáo quyết toán dự án hoàn thành theo các quy định của pháp luật về quyết toán dự án hoàn thành, trên cơ sở vận dụng các quy định và hướng dẫn của các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam có liên quan phù hợp với từng cuộc kiểm toán, bao gồm các nội dung cơ bản sau đây:

- (a) Kiểm tra hồ sơ pháp lý;
- (b) Kiểm tra nguồn vốn đầu tư;
- (c) Kiểm tra chi phí đầu tư;
- (d) Kiểm tra chi phí đầu tư thiệt hại không tính vào giá trị tài sản hình thành qua đầu tư;
- (e) Kiểm tra giá trị tài sản hình thành qua đầu tư;
- (f) Kiểm tra các khoản công nợ và vật tư, thiết bị tồn đọng;
- (g) Kiểm tra việc chấp hành của Chủ đầu tư đối với ý kiến kết luận của các cơ quan Thanh tra, Kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước (nếu có).

Kết quả thẩm tra như sau:

Báo cáo kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành (của dự án: Nâng cấp thiết bị tổ máy- Nhà máy thủy điện Thác Bà) đã thực hiện kiểm tra và thể hiện đầy đủ các nội dung theo qui định tại chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 1000 - Kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành ban hành kèm theo Thông tư số 67/2015/TT-BTC ngày 08/5/2015 của Bộ Tài chính. Cụ thể:

(a) Kiểm tra hồ sơ pháp lý: - **Phụ lục: DMHS (Trang 20 - 43)**

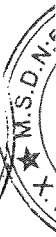
Kiểm toán đã đưa ra danh mục các hồ sơ pháp lý và sau khi thực hiện các thủ tục kiểm tra, xét trên những khía cạnh trọng yếu, kiểm toán đưa ra nhận xét như sau:

- Các văn bản pháp lý, hồ sơ kỹ thuật liên quan đến dự án, xét trên các khía cạnh trọng yếu, đã đảm bảo tính pháp lý, chấp hành các nguyên tắc, nội dung quy định của các loại văn bản.

- Việc thực hiện dự án của Chủ đầu tư, xét trên khía cạnh trọng yếu, đã chấp hành các quy định về trình tự, thủ tục đầu tư và xây dựng theo các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 06/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

- Trình tự lập và duyệt văn bản, nội dung các văn bản, thẩm quyền phê duyệt các văn bản phù hợp với các quy định của Nhà nước.

- Việc lựa chọn nhà thầu, Chủ đầu tư đã thực hiện theo đúng kế hoạch đấu thầu



được duyệt tại các Quyết định số 1029/QĐ-TĐTB-P6 ngày 18/6/2021; Số 621/QĐ-TĐTB-P6 ngày 06/5/2022; Số 331/QĐ-TĐTB-P6 ngày 13/3/2023; Số 495/QĐ-TĐTB-P6 ngày 03/4/2023; Số 2204/NQ-TĐTB-HĐQT ngày 21/10/2024 của HĐQT Công ty CP Thủy điện Thác Bà và phù hợp với các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục lựa chọn nhà thầu, tính cạnh tranh trong đấu thầu được quy định tại Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 và số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu.

- Việc thương thảo và ký kết các hợp đồng giữa Chủ đầu tư với các nhà thầu, xét trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các điều kiện của gói thầu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định của pháp luật về hợp đồng và quyết định trúng thầu của cấp có thẩm quyền.

(b) Kiểm tra nguồn vốn đầu tư: - **Phụ lục 04 (Trang 14)**

Sau khi thực hiện kiểm tra nguồn vốn đầu tư, kiểm toán đã đưa ra nhận xét như sau:

- Nguồn vốn đầu tư của dự án được xác định trên cơ sở vốn đầu tư được duyệt trong Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh dự án số 1938/NQ-TĐTB-ĐHĐCĐ ngày 20/9/2024 của Đại hội đồng cổ đông.

- Giá trị nguồn vốn theo kết quả kiểm toán không chênh lệch với giá trị đề nghị quyết toán.

(c) Kiểm tra chi phí đầu tư: - **Phụ lục 01, phụ lục 02 (Trang 10-12)**

Sau khi thực hiện kiểm tra chi phí đầu tư, kiểm toán đưa ra nhận xét như sau:

- Giá trị đề nghị quyết toán các chi phí đầu tư đều thuộc phạm vi dự án, thiết kế, dự toán, tổng mức đầu tư đã được phê duyệt; phù hợp hợp đồng đã ký kết, hồ sơ quản lý chất lượng và các quy định của pháp luật có liên quan đến dự án.

- *Chi phí thiết bị:*

+ Danh mục, chủng loại, giá của các vật tư đề nghị quyết toán phù hợp với các yêu cầu, danh mục, chủng loại giá của vật tư trong hợp đồng đã ký, biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành của hợp đồng;

+ Chi phí đầu tư đề nghị quyết toán không bao gồm hạng mục “Thay mới Séc măng, bulong chỏm cầu, đĩa đàn hồi của ổ đỡ” do thực tế không thực hiện theo Nghị quyết số 725/NQ-TĐTB-HĐQT ngày 15/4/2025 của Hội đồng quản trị Công ty CP Thủy điện Thác Bà.

- *Chi phí quản lý dự án:* Chi phí quản lý dự án đề nghị quyết toán không vượt giá trị dự toán được phê duyệt và phù hợp với mức chi phí tối đa quy định tại Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng.

- *Chi phí tư vấn và chi khác:* Các khoản chi phí tư vấn và chi phí khác đã được Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà thực hiện theo đúng thoả thuận tại các hợp đồng.

(d) Kiểm tra chi phí đầu tư thiệt hại không tính vào giá trị tài sản hình thành qua đầu tư: Không có.

(e) Kiểm tra giá trị tài sản hình thành qua đầu tư: - **Phụ lục 03, (Trang 13)**

Sau khi kiểm tra, kiểm toán đưa ra nhận xét như sau:

- Việc xác định danh mục, số lượng, giá trị tài sản và đối tượng quản lý tài sản theo đúng quy định về quản lý tài sản ban hành tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013; Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 và Thông tư số

30/2025/TT-BTC ngày 30/5/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

(f) Kiểm tra các khoản công nợ và vật tư, thiết bị tồn đọng: - **Phụ lục 06 (trang 16-trang 18)**

Sau khi kiểm tra, kiểm toán đưa ra nhận xét như sau:

- Các khoản công nợ theo kết quả kiểm toán không chênh lệch với giá trị đề nghị quyết toán.

- Vật tư, thiết bị tồn đọng: Không có.

- Giá trị còn lại của tài sản dành cho hoạt động quản lý dự án: Không có.

(g) Kiểm tra việc chấp hành của Chủ đầu tư đối với ý kiến kết luận của các cơ quan Thanh tra, Kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước (nếu có).

- Chúng tôi lưu ý rằng, đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán này, chúng tôi không nhận được bất kỳ biên bản kiểm tra, thanh tra của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước đối với dự án “Nâng cấp thiết bị tổ máy- Nhà máy thủy điện Thác Bà”.

- Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được và kết quả kiểm toán nói trên là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến thẩm tra:

Nội dung báo cáo kết quả kiểm toán của dự án đã tuân thủ nội dung kiểm toán theo quy định và Chuẩn mực kiểm toán hiện hành.

2.3. Việc chấp hành các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, những căn cứ pháp lý mà kiểm toán viên sử dụng để kiểm toán dự toán:

Kiểm toán đã vận dụng các văn bản, quy phạm pháp luật, căn cứ pháp lý để thực hiện kiểm toán hồ sơ quyết toán như sau:

**/ Văn bản của Quốc hội:*

Luật Thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03/6/2008 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 và số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 và số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

**/ Văn bản của Chính phủ:*

Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/03/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Kiểm toán độc lập;

Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều về thuế giá trị gia tăng;

Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;

049
IG T
PH
Y Đ
ÁC B
BÀ-T

Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng và Nghị định số 50/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015;

Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 06/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ về quy định miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 của Quốc hội;

Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 của Chính phủ về quy định miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 của Quốc hội;

Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội;

Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội;

Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội;

Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu;

Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

**/ Văn bản của Bộ Xây dựng:*

Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;

Thông tư số 02/2020/TT-BXD ngày 20/07/2020 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 thông tư liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Thông tư số 10/2021/TT-BXD của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một

số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08/09/2021 của Bộ xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng;

Thông tư số 10/2024/TT-BXD ngày 01/11/2024 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa, vật liệu xây dựng.

**/ Văn bản của Bộ Kế hoạch và Đầu tư:*

Thông tư số 03/2015/TT-BKHĐT ngày 06/5/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết lập hồ sơ mời thầu xây lắp;

Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT ngày 21/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết lập báo cáo thẩm định trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu;

Thông tư số 23/2015/TT-BKHĐT ngày 21/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết lập báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu;

Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia;

Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;

Thông tư số 05/2020/TT-BKHĐT ngày 30/6/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT về việc quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Thông tư số 01/2024/TT-BKHĐT ngày 15/02/2024 của Bộ Kế hoạch đầu tư Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ mời thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/04/2024 của Bộ Kế hoạch đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17/11/2024 của Bộ Kế hoạch đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

**/ Văn bản của Bộ Tài chính:*

Thông tư số 214/2012/TT-BTC ngày 06/12/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán;

Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013; số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 và số 28/2017/TT-BTC ngày 12/4/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ

quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định;

Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng;

Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp;

Thông tư số 67/2015/TT-BTC ngày 08/5/2015 của Bộ Tài chính ban hành Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành;

Thông tư số 27/2025/TT-BTC ngày 26/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước ngoài vốn đầu tư công;

Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán.

**/ Văn bản của Bộ Công Thương:*

Thông tư số 33/2015/TT-BCT ngày 27/10/2015 của Bộ Công Thương về kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị điện;

Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ Công Thương quy định về hệ thống điện phân phối;

Thông tư số 42/2015/TT-BCT ngày 01/12/2015 của Bộ Công Thương quy định về đo đếm điện năng;

Thông tư số 25/2016/TT-BCT ngày 30/11/2016 và Thông tư số 30/2019/TT-BCT ngày 18/11/2019 của Bộ Công Thương quy định về hệ thống điện truyền tải.

**/ Văn bản của UBND Tỉnh Yên Bái:*

Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 28/06/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Yên Bái: Về việc công bố Bộ đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

**/ Văn bản của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN):*

Công văn số 6233/EVN-ĐT+TCNS ngày 12/10/2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam hướng dẫn đơn giá nhân công sửa chữa lớn.

**/ Các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam thực hiện và vận dụng:*

- ✓ Chuẩn mực 1000: Kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành.
- ✓ Chuẩn mực 210: Hợp đồng kiểm toán.
- ✓ Chuẩn mực 230: Tài liệu, hồ sơ kiểm toán.
- ✓ Chuẩn mực 300: Lập kế hoạch kiểm toán.
- ✓ Chuẩn mực 320: Mức trọng yếu trong lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán.
- ✓ Chuẩn mực 500: Bằng chứng kiểm toán.
- ✓ Chuẩn mực 530: Lấy mẫu kiểm toán.
- ✓ Chuẩn mực 700: Hình thành ý kiến kiểm toán và báo cáo kiểm toán.

Ý kiến thẩm tra:

Các căn cứ pháp lý kiểm toán viên sử dụng để kiểm toán quyết toán dự toán được áp dụng đầy đủ, đúng quy định, đảm bảo tính hợp pháp, minh bạch và phù hợp với chế độ, tiêu chuẩn định mức hiện hành.

2.4. Xem xét những kiến nghị, những nội dung mà Chủ đầu tư không thống nhất với đơn vị kiểm toán độc lập:

Những nội dung mà Chủ đầu tư không thống nhất với đơn vị kiểm toán độc lập: Không có.

2.5. Kiểm tra việc thực hiện của Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan đối với ý kiến kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm tra, Kiểm toán nhà nước; kết quả điều tra của các cơ quan pháp luật trong trường hợp các cơ quan thanh tra, kiểm tra, Kiểm toán nhà nước, cơ quan điều tra thực hiện thanh tra, kiểm tra, điều tra dự án:

Hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành cung cấp không có tài liệu liên quan đến kết luận của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán cũng như việc chấp hành của Chủ đầu tư cùng các đơn vị liên quan đối với các kết luận này.

2.6. Đánh giá tính trung thực, hợp lý, tuân thủ các quy định của Pháp luật và các văn bản thể chế nội bộ của Công ty.

Sau khi kiểm tra, kiểm toán đưa ra nhận xét như sau:

Trên cơ sở các hồ sơ, tài liệu văn bản được Công ty Cổ phần thủy điện Thác Bà cung cấp và kết quả kiểm tra, theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, quá trình thực hiện dự án đã tuân thủ các quy định về quản lý đầu tư và Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình quyết toán dự án tại thời điểm lập báo cáo, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo quyết toán dự án hoàn thành.

Ý kiến thẩm tra:

Thông nhất với ý kiến kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành.

3. Đánh giá, nhận xét và Kiến nghị

3.1. Đánh giá, nhận xét:

- Việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư: Trong quá trình triển khai thực hiện đầu tư dự án, Chủ đầu tư đã chấp hành nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về quản lý, sử dụng vốn đầu tư đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả;

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về trình tự lập và duyệt văn bản, thẩm quyền phê duyệt văn bản pháp lý, chấp hành các quy định về lựa chọn thầu, thương thảo ký kết hợp đồng, chấp hành các quy định về cấp phát, thanh toán vốn đầu tư.

- Công tác lập hồ sơ kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình quyết toán dự án tại thời điểm lập báo cáo, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập, trình bày báo cáo kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành.

- Ghi nhận giá trị quyết toán dự án hoàn thành mà Chủ đầu tư và đơn vị kiểm toán đưa ra:

0240
NG T
PHÂN
Y ĐIỆ
ÁC BÀ
-T.L.P

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung chi phí	Tổng mức đầu tư được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Báo cáo quyết toán Chủ đầu tư đề nghị	Báo cáo kiểm toán	Kết quả thẩm tra
Tổng cộng:	436.216.228.307	376.361.783.640	376.361.783.640	376.361.783.640
1. Chi phí thiết bị	367.148.358.656	337.133.459.135	337.133.459.135	337.133.459.135
2. Chi phí quản lý dự án	4.943.285.501	3.446.162.322	3.446.162.322	3.446.162.322
3. Chi phí tư vấn, lập HSMT	4.099.087.437	3.867.932.355	3.867.932.355	3.867.932.355
4. Chi phí khác	8.716.479.478	4.222.103.182	4.222.103.182	4.222.103.182
5. Chi phí dự phòng	12.837.274.511	0	0	0
6. Thuế GTGT	38.471.742.724	27.692.126.646	27.692.126.646	27.692.126.646

3.2. Kiến nghị:

Trên đây là Báo cáo và ý kiến thống nhất về thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành của dự án: Nâng cấp thiết bị tổ máy - Nhà máy thủy điện Thác Bà. Tổ thẩm tra quyết toán kiến nghị Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà xem xét, thông qua nội dung quyết toán vốn đầu tư Dự án theo Tờ trình số 436/TTr-TĐTB-P5 ngày 27/02/2026 của Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án./.

THÀNH VIÊN

Trần Kỳ Hải

Nguyễn Văn Da

Nguyễn Mạnh Cường

Đặng Khánh Linh

Nguyễn Hoài Linh

TỔ TRƯỞNG TỔ THẨM TRA

Lê Tuấn Hải



Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị Công ty;
- Ban TGD;
- Các đơn vị;
- Lưu VT.